ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

QUY TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP DỰ ÁN NHÓM B CÓ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Số hiệu: **QT.QTTB.06**
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 05/10/2026
Tổng số trang: 10

KIỂM SOÁT SỰ THAY ĐỔI

STT	NỘI DUNG	Ngày cập nhật
1	Ban hành lần đầu theo ISO 21001:2018	-

Người soạn thảo	Chữ ký
1. Lê Thị Nga	
2. Trần Đình Giang	
3. Phạm Ngọc Lân	
4. Nguyễn Văn Trường	

Xem xét	Phê duyệt
Lê Thị Nga (Trưởng phòng)	**Trần Lê Quan** (Hiệu trưởng)

1. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn thực hiện công tác đầu tư xây dựng mới đối với trường hợp dự án nhóm B có sử dụng vốn đầu tư công tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

2.1 Đối tượng áp dụng

Quy trình này được áp dụng để kiểm soát công tác đầu tư xây dựng mới đối với trường hợp dự án nhóm B (dự án đầu tư xây dựng mới có tổng mức đầu tư từ 90 tỷ đồng đến dưới 1.600 tỷ đồng) có sử dụng vốn đầu tư công tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM.

2.2 Trách nhiệm áp dụng

Phòng Quản trị Thiết bị, Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị của Trường.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 21001:2019 và Tiêu chuẩn quốc tế ISO 21001:2018.
- Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (QT.KHTN.01).
- Danh mục tài liệu bên ngoài (BM05.KHTN.01).

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

Không có.

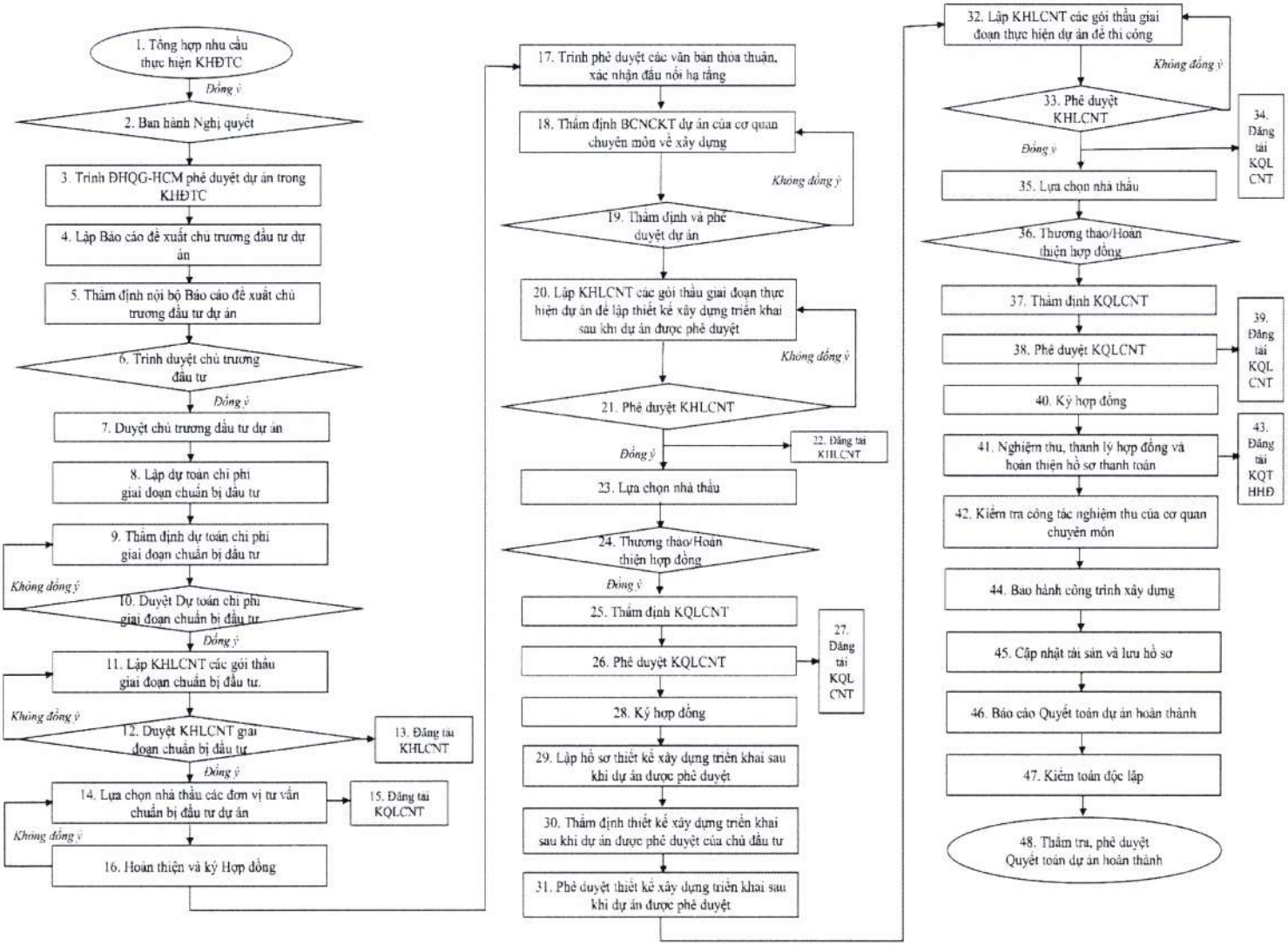
4.2 Từ viết tắt

- ĐHQG-HCM: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
- ĐU: Đảng ủy Trường Đại học Khoa học tự nhiên
- KHTN: Trường Đại học Khoa học tự nhiên
- QTTB: Phòng Quản trị Thiết bị
- KHTC: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- HT: Hiệu trưởng
- LĐP/LĐK: Lãnh đạo Phòng/Lãnh đạo Khoa
- NĐPC: Người được phân công
- ĐVSD: Đơn vị sử dụng
- ĐVCC: Đơn vị cung cấp.
- GĐN: Giấy đề nghị
- GĐNTT: Giấy đề nghị thanh toán
- HSMT: Hồ sơ mời thầu
- DTMS: Dự toán mua sắm
- KHLCNT: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- BCNCKT: Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
- KHĐTC: Kế hoạch đầu tư công
- KQLCNT: Kết quả lựa chọn nhà thầu
- KQTHHĐ: Kết quả thực hiện hợp đồng
- TTĐDTMS: Tổ thẩm định Dự toán mua sắm
- E-HSMT: Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- E-HSDT: Hồ sơ dự thầu đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- CĐT: Chủ đầu tư
- BMT: Bên mời thầu

- HTMĐTQG: Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- ĐVTV: Đơn vị Tư vấn
- BIM: Mô hình thông tin công trình

5. NỘI DUNG

5.1 Lưu đồ



5.2 Nội dung diễn giải

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
I. ĐĂNG KÝ DỰ ÁN TRONG KHĐTC			
Bước 1. Tổng hợp nhu cầu thực hiện KHĐTC QTTB tổng hợp nhu cầu, khảo sát, báo cáo HT trình ĐU xin chủ trương thông qua dự án trong KHĐTC.	ĐU, HT, QTTB	Kế hoạch năm/ Trung hạn	
Bước 2. Ban hành Nghị quyết ĐU ban hanh Nghị quyết thông qua dự án trong KHĐTC	ĐU, HT, QTTB	Chương trình làm việc của Đảng ủy	
Bước 3. Trình ĐHQG-HCM phê duyệt dự án trong KHĐTC Căn cứ Nghị quyết của ĐU, KHTN trình ĐHQG-HCM phê duyệt danh mục có dự án trong KHĐTC.	ĐHQG-HCM, HT, KHTN, QTTB	Kế hoạch của ĐHQG-HCM	
II. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ DỰ ÁN			
Bước 4. Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.	QTTB	03 ngày	Mẫu 04. NĐ85
Bước 5. Thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án QTTB thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định.	QTTB	01 ngày	Mẫu 05.NĐ85
Bước 6. Trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án QTTB trình HT phê duyệt Tờ trình. KHTN trình ĐHQG-HCM Tờ trình và hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	ĐHQG-HCM, HT, KHTN, QTTB	01 - 02 ngày	Mẫu 01.NĐ85
Bước 7. Duyệt chủ trương đầu tư dự án ĐHQG-HCM thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	ĐHQG-HCM, HT, KHTN, QTTB	Kế hoạch của ĐHQG-HCM	
Bước 8. Lập dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Lập chi phí để thực hiện các công việc: khảo sát xây dựng; lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị đầu tư dự án.	Tổ lập dự toán QTTB	01 - 02 ngày	
Bước 9. Thẩm định chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Lập Tổ Thẩm định để thẩm định chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.	Tổ thẩm định dự toán	01 - 02 ngày	

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
Bước 10. Phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Căn cứ trên ý kiến của Tổ thẩm định dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án, QTTB trình HT phê duyệt dự toán.	HT, QTTB	01 - 02 ngày	
Bước 11. Lập KHLCNT các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Lập Tờ trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư.	Tổ lập KHLCNT QTTB	01 - 02 ngày	Mẫu 02A.TT79
Bước 12. Phê duyệt KHLCNT giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án - QTTB trình HT Tờ trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư. - HT phê duyệt KHLCNT.	HT, QTTB	01 ngày	Mẫu 02B.TT79
Bước 13. Đăng tải KHLCNT NĐPC đăng tải Quyết định phê duyệt KHLCNT lên HTMĐTQG.	QTTB, NĐPC	01 ngày	
Bước 14. Lựa chọn nhà thầu các đơn vị tư vấn chuẩn bị đầu tư dự án - Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định. - QTTB trình HT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các đơn vị tư vấn chuẩn bị đầu tư dự án: khảo sát địa chất; khảo sát địa hình; lập BCNCKT, thẩm tra BCNCKT, lập kế hoạch bảo vệ môi trường, ứng dụng BIM, QLDA (nếu có).	HT, QTTB, ĐVTV	30-60 ngày	Phụ lục 5.TT79
Bước 15. Đăng tải KQLCNT chuẩn bị đầu tư dự án lên HTMĐTQG Căn cứ Quyết định phê duyệt KQLCNT, NĐPC đăng KQLCNT lên HTMĐTQG.	QTTB, NĐPC	01 ngày	
Bước 16. Hoàn thiện và ký Hợp đồng - NĐPC Dự thảo hợp đồng gửi ĐVTV. - NT thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu qua ngân hàng; Bảo lãnh tạm ứng (nếu có). - QTTB trình ký hợp đồng, chuyển hồ sơ cam kết chi, tạm ứng (nếu có) cho KHTC.	QTTB, KHTC, NĐPC, ĐVTV	07 - 10 ngày	
Bước 17. Trình phê duyệt các văn bản thỏa thuận, xác nhận đấu nối hạ tầng (nếu có thay đổi so với quy hoạch), độ cao công trình (nếu công trình cao > 45m): - Trình ĐHQG-HCM phê duyệt chấp thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án (nếu có thay đổi so với quy hoạch). - Trình cơ quan quân sự có thẩm quyền chấp thuận về quản lý độ cao công trình theo quy định.	ĐHQG-HCM, HT, KHTN, QTTB, Cơ quan có thẩm quyền	Kế hoạch của ĐHQG-HCM và cơ quan quân sự	

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
Bước 18. Thẩm định BCNCKT dự án của cơ quan chuyên môn về xây dựng - Trình Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định hồ sơ BCNCKT dự án, bao gồm kế hoạch bảo vệ môi trường (nếu có). - Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh lấy ý kiến của cơ quan PCCC theo quy định.	Sở Xây dựng, HT, KHTN, QTTB	Kế hoạch của Sở Xây dựng	Mẫu 05.NĐ217
Bước 19. Thẩm định và phê duyệt dự án KHTN trình ĐHQG-HCM thẩm định và phê duyệt dự án.	ĐHQG-HCM, HT, KHTN, QTTB	Kế hoạch của ĐHQG-HCM	Mẫu 05.NĐ217, Mẫu 09.NĐ217
III. GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN			
Bước 20. Lập KHLCNT các gói thầu giai đoạn thực hiện dự án để lập thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt Lập Tờ trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu giai đoạn thực hiện dự án.	Tổ lập KHLCNT QTTB	01 - 02 ngày	Mẫu 02A.TT79
Bước 21. Phê duyệt KHLCNT giai đoạn thực hiện dự án - QTTB trình HT Tờ trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu giai đoạn thực hiện dự án. - HT phê duyệt KHLCNT.	HT, QTTB	01 ngày	
Bước 22. Đăng tải KHLCNT NĐPC đăng tải Quyết định phê duyệt KHLCNT lên HTMĐTQG.	QTTB, NĐPC	01 ngày	Mẫu 02A
Bước 23. Lựa chọn nhà thầu Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định, QTTB trình HT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các đơn vị thực hiện lập thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt, thẩm tra thiết kế xây dựng, lập HSMT, thẩm định HSMT, thẩm định giá (nếu có), QLDA (nếu chưa phê duyệt ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	HT, QTTB, ĐVTV	30-60 ngày	Mẫu 02B
Bước 24. Thương thảo/Hoàn thiện hợp đồng - Trên cơ sở báo cáo đáng giá E-HSDT của ĐVTV, KHTN thông báo mời NT thương thảo hợp đồng, cung cấp hồ sơ đối chiếu E-HSDT. - Căn cứ Quyết định phê duyệt KQLCNT, QTTB, KHTC, ĐVSD (nếu có) cùng NT tiến hành hoàn thiện hợp đồng. - QTTB tổ chức họp thương thảo hợp đồng gồm có: NT, ĐVSD (nếu có), KHTC, QTTB. - NT cung cấp hồ sơ để đối chiếu, xác minh hồ sơ dự thầu.	KHTC, QTTB, ĐVSD (nếu có), NT	01 - 02 ngày	Mẫu 4B.TT22

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
Bước 25. Thẩm định KQLCNT ĐVTV lập báo cáo thẩm định KQLCNT.	ĐVTV	01 ngày	
Bước 26. Phê duyệt KQLCNT - Căn cứ Báo cáo thẩm định KQLCNT, QTTB trình HT phê duyệt KQLCNT, thư trao hợp đồng. - NĐPC đăng Quyết định phê duyệt KQLCNT, thư trao hợp đồng, dự thảo hợp đồng lên HTMĐTQG và gửi email thông báo KQLCNT gói thầu cho ĐVSD (nếu có) cùng theo dõi.	HT, QTTB, NĐPC	02 ngày	Mẫu 5A Mẫu 5B
Bước 27. Đăng tải KQLCNT NĐPC đăng tải Quyết định phê duyệt KQLCNT lên HTMĐTQG.	QTTB, NĐPC	01 ngày	Mẫu 02B
Bước 28. Ký hợp đồng Căn cứ Bảo đảm thực hiện hợp đồng qua Ngân hàng của NT, Bảo đảm tạm ứng (nếu có), HT tiến hành ký hợp đồng; QTTB chuyển hồ sơ cam kết chi, tạm ứng cho KHTC.	HT, QTTB, KHTC, ĐVSD (nếu có), NT	07 - 10 ngày	BM13.QTTB
Bước 29. Lập hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt ĐVTV Lập hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt	QTTB, NĐPC, ĐVTV	30-60 ngày	
Bước 30. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt của chủ đầu tư KHTN được đề nghị, mời cơ quan có liên quan góp ý kiến, tham gia thẩm định hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt	Tổ thẩm định hoặc tổ chức có năng lực	07-10 ngày	Mẫu 12.NĐ217
Bước 31. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt Sau khi có văn bản thẩm định, QTTB trình HT phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt	HT, KHTN, QTTB	01 - 02 ngày	Mẫu 13.NĐ217
Bước 32. Lập KHLCNT các gói thầu giai đoạn thực hiện dự án để thi công công trình Lập Tờ trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu giai đoạn thực hiện dự án.	Tổ lập KHLCNT QTTB	01 - 02 ngày	Mẫu 02A.TT79
Bước 33. Phê duyệt KHLCNT giai đoạn thực hiện dự án - QTTB trình HT Tờ trình phê duyệt KHLCNT các gói thầu giai đoạn thực hiện dự án. - HT phê duyệt KHLCNT.	HT, QTTB	01 ngày	
Bước 34. Đăng tải KHLCNT NĐPC đăng tải Quyết định phê duyệt KHLCNT lên HTMĐTQG.	QTTB, NĐPC	01 ngày	Mẫu 02A

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
Bước 35. Lựa chọn nhà thầu Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định, QTTB trình HT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các đơn vị thực hiện thi công, giám sát, lập HSMT, thẩm định HSMT, bảo hiểm công trình, kiểm toán độc lập.	HT, QTTB, ĐVTV	30-60 ngày	Mẫu 02B
Bước 36. Thương thảo/Hoàn thiện hợp đồng - Trên cơ sở báo cáo đánh giá E-HSDT của ĐVTV, KHTN thông báo mời NT thương thảo hợp đồng, cung cấp hồ sơ đối chiếu E-HSDT. - Căn cứ Quyết định phê duyệt KQLCNT, QTTB, KHTC, ĐVSD (nếu có) cùng NT tiến hành hoàn thiện hợp đồng. - QTTB tổ chức họp thương thảo hợp đồng gồm có: NT, ĐVSD (nếu có), KHTC, QTTB. - NT cung cấp hồ sơ để đối chiếu, xác minh hồ sơ dự thầu.	KHTC, QTTB, ĐVSD (nếu có), NT	01 - 02 ngày	Mẫu 4B.TT22
Bước 37. Thẩm định KQLCNT ĐVTV lập báo cáo thẩm định KQLCNT.	ĐVTV	01 ngày	
Bước 38. Phê duyệt KQLCNT - Căn cứ Báo cáo thẩm định KQLCNT, QTTB trình HT phê duyệt KQLCNT, thư trao hợp đồng. - NĐPC đăng Quyết định phê duyệt KQLCNT, thư trao hợp đồng, dự thảo hợp đồng lên HTMĐTQG và gửi email thông báo KQLCNT gói thầu cho ĐVSD (nếu có) cùng theo dõi.	HT, QTTB, NĐPC	02 ngày	Mẫu 5A Mẫu 5B
Bước 39. Đăng tải KQLCNT NĐPC đăng tải Quyết định phê duyệt KQLCNT lên HTMĐTQG.	QTTB, NĐPC	01 ngày	Mẫu 02B
Bước 40. Ký hợp đồng Căn cứ Bảo đảm thực hiện hợp đồng qua Ngân hàng của NT, Bảo đảm tạm ứng (nếu có), HT tiến hành ký hợp đồng; QTTB chuyển hồ sơ cam kết chi, tạm ứng cho KHTC.	HT, QTTB, KHTC, ĐVSD (nếu có), NT	07 - 10 ngày	BM13.QTTB
Bước 41. Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và hoàn thiện hồ sơ thanh toán - QTTB, ĐVTV quản lý dự án, ĐVTV giám sát, ĐVSD (nếu có), NT theo dõi thực hiện tiến hành bàn giao, nghiệm thu. - QTTB tăng tài sản, dán mã tài sản (nếu có), hoàn thiện các hồ sơ thanh toán, thanh lý hợp đồng. - KHTC rà soát hồ sơ, lập chứng từ thanh toán, trình Hiệu trưởng duyệt, thanh toán cho NT.	HT, QTTB, KHTC, ĐVTV quản lý dự án, ĐVTV giám sát, ĐVSD (nếu có), NT	Thời hạn hợp đồng	Mẫu 08a BM09.QTTB BM10.QTTB BM11.QTTB

MÔ TẢ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU
Bước 42. Kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn - Trình Sở Xây dựng hồ sơ báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình. - Sở Xây dựng kiểm tra và ban hành văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu.	Sở Xây dựng, HT, KHTN, QTTB	Kế hoạch của Sở Xây dựng	Phụ lục VIA.NĐ06
Bước 43. Đăng tải KQTHHĐ lên HTMĐTQG Căn cứ biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng ký giữa CĐT và NT đăng lên HTMĐTQG.	QTTB, NĐPC	01 ngày	
IV. GIAI ĐOẠN KẾT THÚC XÂY DỰNG VÀ LƯU HỒ SƠ			
Bước 44. Bảo hành công trình xây dựng NT bảo hành hạng mục công trình xây dựng theo điều khoản hợp đồng thi công.	QTTB, ĐVSD (nếu có), NT	Theo điều khoản bảo hành	
Bước 45. Cập nhật tài sản và lưu hồ sơ QTTB và KHTC ghi nhận tài sản vào sổ sách và cập nhật vào Chương trình quản lý tài sản Nhà nước, Chương trình quản lý tài sản KHTN.	QTTB, KHTC	01 ngày	
Bước 46. Báo cáo Quyết toán dự án hoàn thành(*) - QTTB lập Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, đối chiếu số liệu thanh toán dự án với KHTC, trình HT phê duyệt báo cáo. - KHTN trình ĐHQG-HCM thẩm tra, phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành.	HT, KHTC, QTTB	04 tháng	Mẫu 01/QTDA Mẫu 02/QTDA Mẫu 03/QTDA Mẫu 04/QTDA Mẫu 05/QTDA Mẫu 06/QTDA Mẫu 07/QTDA
Bước 47. Kiểm toán độc lập Thực hiện Kiểm toán độc lập công trình xây dựng.	QTTB, Đơn vị kiểm toán độc lập	Theo hợp đồng	
Bước 48. Thẩm tra, phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành KHTN tổng hợp hồ sơ trình ĐHQG-HCM thẩm tra, phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành theo quy định hiện hành.	ĐHQG-HCM, HT	Thẩm tra 04 tháng; Phê duyệt 15 ngày.	

6. PHỤ LỤC VÀ BIỂU MẪU

STT	Ký hiệu	Tên Phụ lục/ Biểu mẫu
1	Mẫu 04.NĐ85	Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Theo Mẫu số 04, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP)
2	Mẫu 05.NĐ85	Kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Theo Mẫu số 05, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP)
3	Mẫu 01.NĐ85	Tờ trình quyết định chủ trương đầu tư chương trình/dự án (Theo Mẫu số 01, Nghị định số 85/2025/NĐ-CP)
4	Mẫu 02A.TT79	Tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu

STT	Ký hiệu	Tên Phụ lục/ Biểu mẫu
		(Theo biểu mẫu 02A, Thông tư số 79/2025/TT-BTC)
5	Mẫu 02B.TT79	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Theo biểu mẫu 02B, Thông tư số 79/2025/TT-BTC)
6	Phụ lục 5.TT79	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Theo Phụ lục 5, Thông tư số 79/2025/TT-BTC)
7	Mẫu 05.NĐ217	Văn bản trình Thẩm định BCNCKT (Theo Mẫu số 05, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP)
8	Mẫu 09.NĐ217	Quyết định phê duyệt dự án (Theo Mẫu số 09, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP)
9	Mẫu 12.NĐ217	Thông báo kết quả Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (Theo Mẫu số 12, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP)
10	Mẫu 13.NĐ217	Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt (Theo Mẫu số 13, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP)
11	Phụ lục VIA.NĐ06	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình (Theo Phụ lục VIA, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP)
12	Mẫu 08a	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Theo Biểu mẫu 08a, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP, áp dụng đối với các khoản chi khoán chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng kinh phí sự nghiệp)
13	Mẫu 4B.TT22	Biên bản thương thảo hợp đồng (Theo Phụ lục 4B, Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT)
14	Mẫu 01/QTDA	Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Theo mẫu số 01/QTDA, Thông tư số 91/2025/TT-BTC)
15	Mẫu 02/QTDA	Danh mục văn bản (Theo mẫu số 02/QTDA, Thông tư số 91/2025/TT-BTC)
16	Mẫu 03/QTDA	Bảng đối chiếu số liệu (Theo mẫu số 03/QTDA, Thông tư số 91/2025/TT-BTC)
17	Mẫu 04/QTDA	Chi tiết chi phí đầu tư đề nghị quyết toán (Theo mẫu số 04/QTDA, Thông tư số 91/2025/TT-BTC)
18	Mẫu 05/QTDA	Chi tiết tài sản dài hạn hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án (Theo mẫu số 05/QTDA, Thông tư số 91/2025/TT-BTC)
19	Mẫu 06/QTDA	Chi tiết vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (Theo mẫu số 06/QTDA, Thông tư số 91/2025/TT-BTC)
20	Mẫu 07/QTDA	Tình hình công nợ của dự án (Theo mẫu số 07/QTDA, Thông tư số 91/2025/TT-BTC)